

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 24-9-2024.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Hồng D, sinh năm 1991 - Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố A K, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố G T, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Hồng D trình bày:

Chị và anh K chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G L, huyện Trảng Bàng (nay là phường G L, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh K tại ấp G T, xã G L, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố G T, phường G L, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau, nguyên nhân do anh K thường chơi cờ bạc. Chị D đã nhiều lần cho anh K cơ hội sửa đổi nhưng anh K vẫn không thay đổi. Từ năm 2021, chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sống tại khu phố A K, phường A T, thị xã

Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân, chị và anh K đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không thể hàn gắn được.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 một con chung tên Nguyễn Lê Huỳnh A, sinh ngày 16-9-2015, hiện đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh Nguyễn Văn K đến Tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh K không đến nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Hồng D yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Huỳnh A, sinh ngày 16-9-2015 cho chị Lê Hồng D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Hồng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G L, huyện Trảng Bàng (nay là phường G L, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2021 đến nay, từ khi ly thân chị D và anh K đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D trình bày là do anh K thường tham gia chơi cờ bạc nên vợ chồng cãi nhau. Chị D nhiều lần cho anh K cơ hội sửa đổi nhưng anh K vẫn không thay đổi được. Kết quả xác minh mẹ ruột của anh K thể hiện, chị D và anh K gây gổ nhau về chuyện tiền bạc và chị D bỏ về nhà cha mẹ ruột chị D sống từ năm 2021 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh K đến Tòa trình bày ý kiến, tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh K đều không đến, thể hiện anh K không có thiện chí hàn gắn với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh K trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Huỳnh A, sinh ngày 16-9-2015. Cháu Huỳnh A hiện đang sống với chị D từ khi chị D và anh K ly thân, nay chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh A. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu Huỳnh A, cháu có nguyện vọng được theo sống với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Huỳnh A là nữ, cần được sự chăm sóc của người mẹ, trong thời gian được chị D nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu Huỳnh A, Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh A cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng D về việc yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Chị Lê Hồng D được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Huỳnh A, sinh ngày 16-9-2015 cho chị Lê Hồng D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị D không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015378 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị D, anh K biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường G L;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc